

1

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO

MÔTIP “TỘI ÁC VÀ TRỪNG PHẠT”
TRONG TIỂU THUYẾT HỒ ANH
THÁI

LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng - Năm 2011

2

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO

MÔTIP “TỘI ÁC VÀ TRỪNG PHẠT”
TRONG TIỂU THUYẾT HỒ ANH THÁI

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam
Mã số: 60.22.34

LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Người hướng dẫn khoa học: TS. LÊ THỊ HƯỜNG

Đà Nẵng - Năm 2011

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

a. Lẽ công bằng luôn luôn là nỗi mơ ước, là niềm tin, niềm hy vọng của con người sống trên cõi nhân gian. Đó là ngọn lửa thấp sáng nghị lực, ý chí, nâng đỡ con người trong cuộc sống mưu sinh. Văn học chính là mảnh đất gieo mầm hy vọng ấy của con người. Từ bao đời nay, ở bất cứ nơi đâu, dù viết về cái thiện, cái đẹp hay cái ác, cái xấu,... các nhà văn đều hướng đến khẳng định một niềm tin nhân văn: “Ở hiền gặp lành”, “Gieo gió ắt gặp bão”. Đây cũng là thước đo chuẩn mực để thẩm định những tác phẩm văn chương chân chính. Triết lý dân gian ấy thể hiện rất rõ trong môtip “tội ác và trừng phạt”- một môtip chủ đề quen thuộc của văn học Việt Nam, đặc biệt là văn học sau năm 1975.

b. Không phải ngẫu nhiên môtip chủ đề thiện ác được thể hiện khá tập trung trong các sáng tác văn xuôi Việt Nam đương đại. Trong thực tế sáng tác từ sau 1975 trở lại đây, cảm hứng sự thật về hiện thực cuộc sống, con người trở thành cảm hứng bao trùm, xuyên suốt của các nhà văn. Đây thực sự là một “miền đất hứa” màu mỡ cho mọi thế hệ nhà văn tìm kiếm và khám phá. Nhà văn Hồ Anh Thái cũng không nằm ngoài quy luật đó. Trước thực tế cuộc sống phức tạp, nhiều chiều, với quan niệm văn chương không chỉ bộc lộ những nếm trải, suy ngẫm mà còn phơi bày, phanh phui mọi góc khuất của đời sống, đi đến tận cùng cốt lõi của nó, Hồ Anh Thái tập trung đi sâu vào khai thác, khám phá cái ác, cái xấu với cái nhìn đầy chất nhân văn.

Hồ Anh Thái là nhà văn thuộc thế hệ trẻ thành danh khi chưa tròn hai mươi tuổi và trở thành một trong những nhà viết tiểu thuyết “lực lưỡng”. Với gần ba chục đầu sách (bao gồm tiểu thuyết và tập

truyện ngắn, trong đó một số tác phẩm đã đoạt giải, được dịch ra hơn 10 thứ tiếng trên thế giới), Hồ Anh Thái đã khẳng định phong cách riêng. Tác phẩm của Hồ Anh Thái thể hiện một cái nhìn đa chiều về hiện thực, một quan niệm mới mẻ về con người. Hiện thực trong tiểu thuyết của nhà văn này được đào xới ở mọi chiều kích bằng một lối viết vừa sắc sảo, gai góc, vừa đậm thắm, trữ tình. Mỗi cuốn tiểu thuyết của Hồ Anh Thái là một bức tranh đời ngồn ngàng tốt xấu, trắng đen, thiện ác. Nhà văn không ngần ngại phơi bày cái ác, cái tàn bạo lẫn khuất trong đời sống hiện tại để phê phán, để cảnh tỉnh con người biết dừng lại trước điều ác. Chính vì vậy, môtip “tội ác và trừng phạt” trở thành một chủ đề lớn xuyên suốt tác phẩm Hồ Anh Thái, dẫn nhà văn viết về chiến tranh, về tôn giáo, hay về đời tư- thể sự.

c. Viết về cái ác, cái xấu để cảnh tỉnh con người tránh xa nó, chống lại nó là một việc làm không dễ. Muốn vậy, nhà văn không phải chỉ có cái tâm yêu thương, nâng đỡ con người, thấu hiểu sâu sắc thể thái nhân tình mà còn phải có cái tài, cái bản lĩnh nghề nghiệp của nhà nghệ sĩ. Với đề tài *Môtip “tội ác và trừng phạt” trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái*, chúng tôi muốn chia sẻ, đồng cảm với vấn đề mà tác giả đang quan tâm và mong muốn khám phá, khẳng định cái Tài, cái Tâm ở nhà văn này.

2. Lịch sử vấn đề

Hồ Anh Thái là nhà văn có phong cách riêng, để lại những dấu ấn đặc biệt trên văn đàn Việt Nam đương đại. Tiểu thuyết của Hồ Anh Thái đã tạo ra một làn sóng dư luận sôi nổi đối với các nhà nghiên cứu, phê bình lẫn độc giả. Vì vậy công trình nghiên cứu về tiểu thuyết Hồ Anh Thái không phải là hiếm hoi.

2.1. Những bài báo, công trình nghiên cứu về tiểu thuyết Hồ Anh Thái

Phần lớn các bài báo nghiên cứu về phân tích, đánh giá từng tác phẩm cụ thể.

Trong bài viết *Hồ Anh Thái, người mê chơi cấu trúc*, Nguyễn Đăng Điệp đã có sự phát hiện khá tinh tường về chiều sâu trong cái nhìn nghệ thuật Hồ Anh Thái: “Anh biết vượt qua những lối mòn tư duy coi văn học như là tấm gương phản ánh hiện thực một cách đơn giản (điều mà Hồ Anh Thái gọi là hiện thực thô sơ) để nhìn cuộc đời như nó vốn có. Hiện thực trong thế giới nghệ thuật Hồ Anh Thái vì thế, không phải là thứ hiện thực *det, phẳng* mà góc cạnh, nhiều chiều” [54, tr. 356].

Nhà văn Ma Văn Kháng trong bài *Cái mà văn chương ta còn thiếu*, (in trong Tạp chí *Sách và Đời sống*, 7 – 2003) đã tỏ ra rất hứng thú với những sáng tác của Hồ Anh Thái: “Ở từng con chữ có đời sống là lạ; ở mỗi tình tiết giàu sức khám phá, ở các mối liên tưởng lạ lùng và gần gũi; ở tổng thể câu chuyện, nó mở ra một góc nhìn nhân sinh, nó cho ta thấy tính đa tầng, những thực tại nhìn thấy và không nhìn thấy, những ấn tượng đặc sắc thông qua chủ đề của nó ở chính cuộc đời này” [54, tr. 298].

Tiểu thuyết *Cõi người rung chuông tận thế* đã để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng những công chúng yêu văn chương. Phan Văn Tú với bài phê bình *Cõi người rung chuông tận thế - Nhìn từ vài con số thống kê* khẳng định cuốn tiểu thuyết này là một “minh chứng hùng hồn cho luận điểm của nhà văn Nga Lêônid Lêônôv: “Tác phẩm nghệ thuật đích thực, nhất là tác phẩm ngôn từ, bao giờ cũng là một phát minh về hình thức và một khám phá về nội dung” [54, tr. 320].

Sự xuất hiện của cuốn tiểu thuyết *Mười lẻ một đêm* ngay sau *Cõi người rung chuông tận thế* đã đáp ứng được sự mong chờ của công chúng yêu văn chương. Từ Nữ (*Tin tức cuối tuần*, ngày 6-4-2006) nhận định *Mười lẻ một đêm* là “một cuốn tiểu thuyết hơn 300 trang với cách viết hài hước, tràn đầy chi tiết Carnival, khiến nó trở thành cuốn sách được yêu thích nhất trong tháng 3 - 2006. Không ai lạ lẫm gì lối viết của nhà văn Hồ Anh Thái, nhưng bạn đọc vẫn vấp từ bất ngờ này sang bất ngờ khác” [55, tr. 351].

2.2. Những bài báo, công trình nghiên cứu về môtip “tội ác và trừng phạt” trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái

Để thực hiện đề tài này, chúng tôi đã sưu tầm được một số bài báo, công trình nghiên cứu có liên quan đến môtip “tội ác và trừng phạt” trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái.

Dưới cái đầu đề *Từ một giải thưởng không thành* đăng trên Tạp chí *Ngày nay* (2004), Hoài Nam đã đề cập đến vấn đề thiện - ác trong tiểu thuyết *Cõi người rung chuông tận thế* của Hồ Anh Thái. Tác giả bài báo nhận định: “Hồ Anh Thái đứng trên cỗ xe của cái Ác, mô tả - thậm chí là cực tả - cái Ác, chỉ là cách để khẳng định cái Thiện và sự tất yếu phải vươn tới cái Thiện. Anh không tìm hứng thú trong việc miêu tả cái Ác, nhưng quả thật, nếu cái ác không được cực tả, không “bạo liệt”, thì đâu có hồi chuông rung lên báo hiệu ngày tận thế cho cõi nhân gian” [54, tr. 353].

Lê Minh Khuê với bài viết *Người còn đi dài với văn chương* đăng trên tạp chí *Tia Sáng* số 1, 3-2003 cho rằng: “Tình yêu cuộc sống, bực bội vì cái xấu độc ác có lẽ là cảm hứng chính cho cuốn sách nhiều lộn độn *Cõi người rung chuông tận thế*. Tác giả nói rất nhiều về cái Ác bản năng như loài thú, sự mưu mô xảo quyệt của con người như loài thú. Rồi xuyên qua cái đám bùng nhùng hỗn độn ấy là

một nhân vật giả tưởng chuyên đi trừng trị sự độc ác ở cõi nhân gian chung quanh nhân vật chính. Đó là ý tưởng, là sợi chỉ xuyên suốt gây ấn tượng đặc biệt” [54, tr. 258-259].

Trong bài *Giọng tiểu thuyết đa thanh*, Nguyễn Thị Minh Thái viết: “*Cõi người rung chuông tận thế* đã được cấu trúc theo cách cấu tứ của thơ trữ tình, với một ý tưởng cảnh báo về cái ác xuyên suốt như một tứ thơ chính: liệu con người ta có thể đẩy được cái ác ra khỏi cõi người không, khi cái ác bao giờ cũng mọc như cỏ dại trong vườn nhân thế?” [54, tr. 267].

Trong công trình nghiên cứu *Hồ Anh Thái, người mê chơi cấu trúc*, Nguyễn Đăng Điệp cũng đã nhận định Hồ Anh Thái có quan niệm riêng về thế giới: “Nhà văn dám nhìn thẳng vào nỗi đau, niềm nhức nhối bủa vây cõi người để gióng lên những tiếng chuông khẩn thiết về sự khô kiệt nhân tính đang có mặt khắp nơi. Điều này có thể thấy rất rõ trong *Cõi người rung chuông tận thế*. Sự thù hận và cái Ác làm cho con người sống trong nghi kỵ, cầm tù con người trong đời sống bản năng” [54, tr. 358].

Nguyễn Anh Vũ trong bài viết *Hơn cả sự thật* về tác phẩm *Cõi người rung chuông tận thế* đã cho rằng: “Đọc tiểu thuyết này, ta không khỏi lo ngại trước lối sống của một bộ phận thanh niên trong xã hội hôm nay. Đó là một lối sống thực dụng, buông thả, ích kỷ, với những ham muốn điên loạn, cuồng loạn. Rõ ràng, họ không đại diện cho thế hệ trẻ đang tràn đầy sức sống, tài năng và nhiệt huyết trong xã hội ngày nay. Thế nhưng, ta vẫn không khỏi xót xa, ngậm ngùi cho những cảnh sống vô hồn, không hoài bão, lý tưởng đó. Nếu không cảnh báo, ngăn chặn, rất có thể đó sẽ là *mảnh đất màu mỡ* cho cái ác nảy mầm, tồn tại và phát triển” [54, tr. 285-286].

Bài viết *Ngả nghiêng trần thế* của Sông Thương đăng trên báo *Thanh Niên* ngày 11-4-2006 đã nhận xét: “*Mười lẻ một đêm* được viết bằng giọng hài hước chủ đạo. Thậm chí có đoạn được lồng vào cả *truyện cười dân gian*. Câu văn thụt thò, dài ngắn, có chủ đích. Chương một, chương hai cái nghiêng ngả còn liu riu, rồi cái sự ngả nghiêng cứ tăng dần. Đến chương bảy- chuyện về nhà văn hóa lớn, nó trở nên *căng nhưc*. Nhiều độc giả cảm thấy ngọt ngọt. Thế là đủ. Vào chương tám, bầu trời câu chuyện bắt đầu kéo mây. Nao lòng với nhân vật thẳng bé *người Cá*. Thẳng bé sinh ra với hai cẳng chân dính chặt vào nhau. Một hiện thân của sự trả báo đầy vô lý chăng?” [55, tr. 347]. Bảo Hân (*VTV tại Huế*) thì khẳng định: “Số phận bất hạnh bất thành nhân dạng của thẳng Cá như là hiện thân của nghiệp nhân quả” [55, tr. 359].

Qua đây, chúng ta thấy tác phẩm của Hồ Anh Thái được công chúng đón nhận rộng rãi và kích thích tranh luận. Nhiều ý kiến đánh giá, phê bình trên báo viết, báo mạng và lời tựa cho tác phẩm đa phần đều khẳng định giá trị các tác phẩm và tài năng của nhà văn. Các bài viết này đã đề cập đến một vài khía cạnh về vấn đề "tội ác và trừng phạt" và đây thực sự là những gợi mở quý báu cho đề tài. Tuy nhiên, chưa có công trình khoa học nào có dung lượng lớn, nghiên cứu về môtip “tội ác và trừng phạt” trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái một cách hệ thống, hoàn chỉnh và đây cũng chính là mong muốn của chúng tôi khi thực hiện đề tài này.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là tiểu thuyết của Hồ Anh Thái, cụ thể là 3 tác phẩm: *Cõi người rung chuông tận thế*, *Mười lẻ một đêm*, *Đức Phật, nàng Savitri và tôi*.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Ở luận văn này, chúng tôi tập trung khảo sát những biểu hiện của môtip “tội ác và trừng phạt” từ phương diện hệ chủ đề, nhân vật và sự thể hiện môtip đó trong tiểu thuyết của Hồ Anh Thái.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp hệ thống

Xem xét yếu tố trong tính hệ thống của đề tài, chủ đề, thể loại,...

4.2. Phương pháp so sánh (đồng đại, lịch đại)

Chúng tôi đi vào so sánh, đối chiếu trong chừng mực nhất định với một số tác phẩm văn học dân gian, văn học trung đại, văn học hiện đại và một số tiểu thuyết khác đương thời cùng chủ đề để làm nổi bật nét độc đáo, khác biệt hay những tương đồng trong quan niệm và cách thể hiện môtip “tội ác và trừng phạt” trong tiểu thuyết của Hồ Anh Thái.

4.3. Phương pháp thống kê

Với phương pháp này, chúng tôi chỉ ra được những biểu hiện về môtip “tội ác và trừng phạt” và sự thể hiện môtip đó trong sáng tác của Hồ Anh Thái.

Ngoài ra, luận văn còn sử dụng thao tác phân tích, tổng hợp và vận dụng lí thuyết thi pháp học trong qua trình nghiên cứu.

5. Đóng góp của luận văn

a. Đề tài lần đầu tiên nghiên cứu một cách có hệ thống, hoàn chỉnh về môtip “tội ác và trừng phạt” trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái để khẳng định giá trị nhân văn sâu sắc trong tác phẩm của nhà văn nói riêng và trong văn học đương đại nói chung.

b. Luận văn góp phần chỉ ra phong cách tiểu thuyết Hồ Anh Thái, khẳng định vị trí, sự đóng góp của nhà văn đối với nền văn học Việt Nam đương đại.

6. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn được triển khai trong 3 chương:

Chương 1: Môtip “tội ác và trừng phạt” trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái- nhìn từ triết lý nhân quả

Chương 2: Môtip “tội ác và trừng phạt” trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái- nhìn từ hệ chủ đề, nhân vật

Chương 3: Môtip “tội ác và trừng phạt” trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái- nhìn từ phương thức thể hiện

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: MÔTIP “TỘI ÁC VÀ TRỪNG PHẠT” TRONG TIỂU THUYẾT HỒ ANH THÁI - NHÌN TỪ TRIẾT LÝ NHÂN QUẢ

1.1. Giới thuyết khái niệm

1.1.1. Môtip

Theo *Từ điển thuật ngữ văn học* của Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên): “Môtip tiếng Hán Việt gọi là “mẫu đề” (do người Trung Quốc phiên âm từ môtip trong tiếng Pháp), có thể chuyển thành các từ “khuôn”, “dạng”, “kiểu”. Trong tiếng Việt, nhằm chỉ những thành tố, những bộ phận lớn hoặc nhỏ đã được hình thành ổn định bền vững và được sử dụng nhiều lần trong sáng tác văn học nghệ thuật, nhất là trong văn học nghệ thuật dân gian. Ví dụ: Môtip “người đội lốt cóc”, “lốt quả thị”, “lốt cọp” trong nhiều truyện cổ tích khác nhau, môtip “quả cầu” hoặc “cục bột”, “bọc trứng” sinh ra người trong thần thoại của nhiều dân tộc, môtip “đôi giày và việc thử giày” trong truyện *Tám Cám*,... Trong ca dao truyền thống cũng có nhiều môtip quen thuộc lớn nhỏ như những tám “bê tông” đúc sẵn được sử dụng theo kiểu “lắp ghép” (...). Khái niệm môtip là một công cụ rất cần thiết và hữu ích đối với những người làm công tác sưu tầm và nghiên cứu, giảng dạy văn nghệ dân gian” [23, tr. 168-169].

Lại Nguyên Ân trong cuốn *Từ điển văn học* (Bộ Mới) do Đỗ Đức Hiểu, Nguyễn Huệ Chi, Phùng Văn Tửu, Trần Hữu Tá (chủ biên) (2004), NXB Thế giới cho rằng: môtip là “thuật ngữ chỉ thành tố bền vững, vừa mang tính hình thức vừa mang tính nội dung, của văn bản văn học, được phân suất ra từ trong một hoặc một số tác phẩm văn học, của một nhà văn hoặc trong văn cảnh toàn bộ sáng tác

của nhà văn ấy, hoặc trong văn cảnh một khuynh hướng văn học, một thời đại văn học nào đó” [27, tr. 1012].

Trong nghiên cứu có sự đồng nhất khá phổ biến hai khái niệm môtip và chủ đề; hoặc “người ta thường coi là môtip cả những cái gọi là các chủ đề vĩnh cửu (cái đẹp, cái thiện, lương tâm, nỗi sợ, tình yêu, cái chết” [27, tr. 1012].

Với đề tài này, chúng tôi chọn cách giới thuyết của *Từ điển văn học* (Bộ Mới), khái niệm môtip để chỉ “thành tố bền vững, vừa mang tính hình thức vừa mang tính nội dung của văn bản văn học, được phân suất ra từ trong một hoặc một số tác phẩm văn học, của một nhà văn hoặc trong văn cảnh toàn bộ sáng tác của nhà văn ấy” [27, tr. 1012].

1.1.2. Triết lý nhân quả

Triết lý nhân quả là tư tưởng truyền thống, là hạt nhân cơ bản tạo nên bản sắc văn hóa, văn học phương Đông. Tư tưởng này thể hiện rất rõ trong văn hóa, văn học Ấn Độ, đặc biệt là trong giáo lý đạo Phật. Đức Phật đã từng dạy, đời là bể khổ, “Dục tri tiền thế nhân, kim sinh thụ giả thị. Dục tri lai thế quả, kim sinh tác giả thị. Có nghĩa là: muốn biết *nhân* kiếp trước của mình như thế nào, hãy nhìn điều mình đang nhận được ở kiếp này sẽ biết. Muốn kiếp *quả* kiếp sau của mình như thế nào, hãy nhìn điều mình đang làm ở kiếp này sẽ biết” [54, tr. 338]. Con người ta sẽ trải qua từ kiếp này đến kiếp khác, từ nạn này đến nạn khác theo vòng luân hồi. Người ta luôn tin có một sự công bằng luôn âm thầm chi phối đời sống của con người, người tốt sẽ được gặp nhiều may mắn, tốt đẹp, kẻ xấu phải chịu nhiều tai vạ. Tinh thần Phật giáo trong văn học là một tổng hợp kết tinh của những triết lý dân gian có ý nghĩa nhân sinh cao đẹp thấm đượm tình người.

Nguyên lý cao đẹp của Phật giáo trong văn học nhằm thể hiện khát vọng của con người trong cuộc sống.

Văn học phương Đông gắn bó chặt chẽ với triết học Phật giáo. Học thuyết này đối trọng với Nho giáo nhưng lại khá dung hòa với tín ngưỡng gốc dân gian để tạo nên bản sắc văn hóa, văn học dân tộc Việt Nam. Học thuyết về kiếp người, về quy luật nhân quả, nghiệp báo, luân hồi trong Phật giáo đã mở ra cho nền văn học phương Đông một nguồn mạch tư duy hết sức phong phú và đa dạng. Trong quan niệm của người phương Đông từ xa xưa đến nay thế giới âm dương, người sống và người chết, thế giới thực và thế giới kỳ ảo luôn có sự tương thông, tương giao với nhau. Nếu con người sống trên trần gian mà tham lam, độc ác, gây ra nhiều tội ác thì khi chết đi sẽ nhận quả báo, sự trừng phạt đích đáng và không chỉ dừng lại ở đó, kiếp sau người đó còn bị chuốc lấy sự trừng phạt, nghiệp báo luân hồi. Người hiền lành, gieo nhân thiện thì sẽ gặt hái được những điều tốt đẹp. Triết lý nhân quả trong nền văn hóa, văn học phương Đông sẽ là dòng sữa ngọt ngào nuôi dưỡng nền văn hóa, văn học dân tộc Việt.

Với dân tộc ta, triết lý nhân quả chính là đạo lý, là hạt nhân cho những nguyên tắc ứng xử: “Ở hiền gặp lành; Gieo gió ắt gặp bão”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn”,... Triết lý nhân quả trở thành tiềm thức của người Việt từ bao đời nay.

Triết lý nhân quả đã trở thành nếp sống tín ngưỡng hết sức sáng tỏ đối với người Việt Nam có hiểu biết, có suy nghĩ. Người ta biết lựa chọn ăn ở hiền lành, dù tối thiểu thì đó cũng là kết quả tự nhiên âm thầm của nghiệp báo, nó chẳng những thích hợp với giới bình dân mà còn ảnh hưởng đến giới trí thức. Có thể nói mọi người dân Việt đều ảnh hưởng ít nhiều qua giáo lý này. Vì thế, nghiệp báo

luân hồi đã in dấu đậm nét trong văn chương bình dân, trong văn học chữ Hán, chữ Nôm từ xưa cho đến nay để dẫn dắt từng thế hệ con người biết soi sáng tâm trí mình vào triết lý nhân quả nghiệp báo mà hành động sao cho tốt đẹp đem lại hòa bình an vui cho con người. Sống ở đời, đột nhiên những tai họa, biến cố xảy ra cho họ, thì họ nghĩ rằng kiếp trước mình ăn ở không tốt, vụng đường tu nên mới gặp khổ nạn ở kiếp này. Họ không than thân trách phận, không rơi vào con đường bế tắc, khủng hoảng mà luôn cam chịu và tự cố gắng tu tỉnh để chuyển hóa dần ác nghiệp kia. Họ tin rằng, đến một ngày kia, ông trời sáng suốt, công bằng sẽ xóa bỏ hết những tội lỗi mà mình đã gây ra từ kiếp trước để kiếp này có một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Hồ Anh Thái là một cây bút văn xuôi đương đại rất có duyên với đạo Phật. Phật giáo đã trở thành tâm đạo soi chiếu cuộc đời và những bước đi trên hành trình sáng tạo nghệ thuật của ông. Tiếp xúc với những trang viết của ông, người đọc nhận ra rằng đây là một nhà văn rất có Tâm và những ước mơ chân thành về một xã hội hướng thiện, giữa người với người chỉ có tình thương và lòng nhân ái, bao dung. Viết về cái ác, cái xấu, mục đích cuối cùng của nhà văn cũng chỉ muốn cảnh báo, thức tỉnh cõi người tránh xa cái ác, đừng gieo rắc mọi tội lỗi để kiếp này và mọi kiếp sau được sống thanh thản, sung sướng và hạnh phúc.

1.2. Khái lược hành trình tiểu thuyết của Hồ Anh Thái

Trong khi nhiều cây bút, gây được sự chú ý của dư luận bằng một vài tác phẩm rồi im hơi lặng tiếng, thì Hồ Anh Thái đã chứng tỏ được một sức viết mãnh liệt. Hồ Anh Thái luôn duy trì được sức viết đều đặn và những đứa con tinh thần của anh, đặc biệt là thể loại tiểu thuyết luôn được công chúng đón nhận nồng nhiệt và đạt được nhiều

thành công rất đáng ghi nhận. Tiểu thuyết Hồ Anh Thái vừa có tính chất kế thừa những tư tưởng truyền thống, vừa cách tân, đổi mới trên nhiều bình diện, trong đó nổi bật là quan niệm nghệ thuật về con người.

Có thể nói, nét nổi bật nhất của tiểu thuyết Hồ Anh Thái so với tiểu thuyết của các tác giả cùng thời đó là tư duy tiểu thuyết thể hiện ở chiều rộng và bề sâu. Hiện thực trong tiểu thuyết của nhà văn “bề rộng, nhiều góc khuất, nhiều trạng thái, nhiều giá trị xấu tốt đan cài” [54, tr. 358] nên nó được đào xới ở mọi góc cạnh, mọi chiều kích bằng một lối viết vừa sắc sảo, gai góc, vừa đằm thắm, trữ tình. Người nghệ sĩ tài năng này rất có ý thức đổi mới, cách tân tiểu thuyết. Cái mới thường thu hút sự quan tâm và làm nảy sinh nhu cầu khám phá, đối thoại, đồng sáng tạo của bạn đọc. Nhà văn đã dần dần khẳng định được vị thế của mình trên văn đàn, mang lại cho đời sống văn học một luồng sinh khí mới đầy mê hoặc.

1.2.1. Những đề tài chính

Đề tài về đời tư thế sự trong hai cuốn tiểu thuyết *Cõi người rung chuông tận thế* và *Mười lẻ một đêm* của Hồ Anh Thái đã đề cập đến mọi phương diện của đời sống con người, mọi phạm trù thẩm mỹ, khắc họa chân thật cuộc sống đa dạng, phức tạp, ngổn ngang hiện nay. Đặc biệt, trong thời buổi cơ chế thị trường, khi mọi giá trị thật - giả, thiện - ác bị đảo lộn, cuộc sống chao đảo, xô bồ, con người đang phải tự vật lộn với cuộc sống và đấu tranh với chính bản thân mình để tâm hồn được thanh lọc, sáng trong là một việc không phải ai cũng làm được. Cái xấu, cái ác ngày nay được che đậy trong những hình thức đẹp đẽ, cao sang, thậm chí còn nhân danh cái thiện, nhân danh tình thương. Chính vì vậy, các nhà văn đương đại nói chung và Hồ Anh Thái nói riêng đã dùng ngòi bút của mình để hướng tới những

vấn đề nóng hổi của thế sự, thế thái nhân tình, đi vào những khía cạnh của cuộc sống con người như tình yêu, hôn nhân, những toan tính thấp hèn, những ước mơ cao đẹp, hạnh phúc và bất hạnh,... Nhà văn đã đau đớn trước những xô bồ của cuộc sống, sự xuống cấp của đạo đức, những nghịch lý trái với luân thường đạo lý,... để tuyên chiến với cái ác, tuyên chiến với cái xấu xa, đê tiện. Cuộc chiến không khoan nhượng này là kết quả của những cuốn tiểu thuyết đặc sắc, đã để lại nhiều ấn tượng sâu đậm trong lòng bạn đọc hôm nay và mai sau.

Cõi người rung chuông tận thế và *Mười lẻ một đêm* của Hồ Anh Thái đã đi vào chiều sâu thăm thẳm của thế giới tâm hồn con người, kể cả những điều tưởng chừng như quá nhỏ bé, tầm thường, đi vào những trạng thái tinh tế của con người được soi rọi dưới ánh sáng của tâm linh, kỳ ảo. Hồ Anh Thái đã lên án, phê phán bằng một tình thương thấm đẫm tinh thần nhân văn để cõi người không rơi vào ngày tận thế. Anh đã gióng lên những hồi chuông vang vọng để cảnh tỉnh con người, diệt trừ cái ác và thật sự hướng tới những giá trị Chân - Thiện - Mĩ.

Đề tài tôn giáo trong cuốn tiểu thuyết *Đức Phật, nàng Savitri và tôi* là cuộc hành hương của Hồ Anh Thái đến với quê hương của Phật giáo. Anh đã xây dựng được bức chân dung của một bậc hiền triết vĩ đại nhưng rất gần gũi với cuộc đời- Đức Phật bằng nhiều tích hay, xưa cũ để kể về cuộc đời tu hành khổ đạo của Ngài. Hơn thế, nhà văn đã có cái nhìn mới mẻ hơn về hình ảnh Đức Phật, khai thác triệt để nền văn minh sông Hằng, văn hóa Ấn Độ, bóc dỡ lớp sương mù huyền thoại của tôn giáo để khám phá những điều cốt lõi của con người Phật, đi vào cõi tâm linh sâu thẳm của người Ấn Độ cổ xưa.

1.2.2. Quan niệm nghệ thuật về con người

Văn xuôi Việt Nam từ sau năm 1975 đến nay có sự đổi mới sâu sắc nên quan niệm nghệ thuật về con người chi phối mạnh mẽ đến những tìm tòi, cách tân của tiểu thuyết Hồ Anh Thái trên nhiều phương diện. Tiểu thuyết của ông đã phá vỡ những quan niệm truyền thống về cốt truyện, con người, nhân vật, phá bỏ nguyên tắc điển hình hóa, đảo ngược không thời gian.

Con người trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái được nhìn nhận như một cá thể bình thường trong môi trường sống bình thường, vì thế được nhìn nhận nhiều chiều hơn, thật hơn với chính mình và thật hơn với cuộc sống. Nhà văn không chỉ nhìn nhân vật dưới góc độ đời thường của cuộc sống mà còn soi chiếu nhân vật trong cái nhìn đa chiều. Con người không hoàn toàn tốt cũng không hoàn toàn xấu, tốt xấu, thật giả cứ lẫn lộn, đan xen nhau. Vì vậy, các tác phẩm của cây bút này đã phản ánh một cách trung thực hơn những phức tạp, bề bộn của cuộc sống. Thế giới nhân vật cũng vì thế mà sinh động, phong phú, đa dạng và đậm chất người hơn.

Tiểu thuyết của Hồ Anh Thái đã xuất hiện với hàng loạt nhân vật mang nhiều tính cách, nhiều số phận, nhiều cuộc đời, được đặt trong nhiều tình huống khác nhau để lột tả bản chất thật của con người. Qua thời gian, nhà văn này đã nhận thấy cái bi hài có mặt ở khắp mọi nơi, thậm chí ở những nơi sang trọng nó càng cố tình che đậy thì càng trở nên thô kệch, lố lăng. Nhà văn đặt nhân vật đứng trên bờ vực của ranh giới thiện ác, các nhân vật tự đối thoại với nhau và tự đối thoại với chính mình để lựa chọn con đường đi cho chính mình. Hồ Anh Thái cũng vậy, ông thường xuyên tự chất vấn mình, tự đối thoại với chính mình để tự trả lời cho câu hỏi “Tôi là ai?”.

Trong quan niệm của nhà văn, con người được nhìn nhận từ mọi khía cạnh, mọi góc độ: cao cả, thấp hèn, con người của cõi tâm linh, vô thức, lẩm bi kịch, dễ sa ngã, con người của những dự vọng tầm thường... Và mẫu số chung là sự nhấn mạnh quá trình đấu tranh giữa thiện và ác, tốt và xấu để hoàn thiện nhân cách của con người.

Không chỉ có quan niệm về con người đa chiều, con người bản năng mà văn xuôi từ sau năm 1975 đến nay đã dành rất nhiều những trang viết về con người tâm linh. Những ám ảnh về sự hi sinh, về những mất mát, đau thương trong chiến tranh được các nghệ sĩ cầm bút gửi gắm qua những hình ảnh như hồn ma, những giấc mơ, những ám ảnh vô thức, những điềm báo mông mị, những năng lực siêu nhiên thần bí, sự đi lại giữa cõi âm và cõi dương, người chết và người sống nhằm thể hiện những quan niệm nhân sinh mới mẻ. Các nhà văn đã thực sự chú trọng, quan tâm đến những hình thức biểu đạt này một cách sâu sắc như *Ấn mày dĩ vãng* của Chu Lai, *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh, và điều này chúng ta cũng thấy rất rõ nét trong *Cõi người rung chuông tận thế* của Hồ Anh Thái. Nhân vật Mai Trùng được tác giả khai thác ở chiều sâu tâm hồn, ở những vùng tâm linh bí ẩn mà lý trí, ý thức của con người không thể nào lý giải nổi.

Hồ Anh Thái luôn biết vượt qua những lối mòn tư duy của các nhà văn khác và kể cả chính bản thân mình. Với một vốn tri thức và văn hóa dồi dào, anh đã say mê lao động như con ong chăm chỉ, cần mẫn đi hút những hoa thơm trái ngọt để dâng hiến mật ngọt quý hiếm cho đời. Nhà văn luôn đưa ra những sáng tạo mới mẻ, táo bạo. Ông xem mỗi nhân vật là một mảnh vỡ của cuộc sống phức tạp, nhiều góc khuất u tối, nhiều trạng thái cảm xúc vô minh, tăm tối. Sau mỗi sáng tác của Hồ Anh Thái là hàng loạt những câu hỏi chất vấn,

những bản khoán, suy tư về cõi người, với chính mình và tất cả bạn đọc hôm nay và mai sau.

1.3. “Tội ác và trừng phạt” trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái - sự kế thừa triết lý nhân quả dân gian

Môtip “tội ác và trừng phạt” là sự cụ thể hóa triết lý nhân quả dân gian “ác giả ác báo” trong văn học. Con người khi thực hiện những hành vi gian ác thì chắc chắn sẽ bị chuốc lấy những điều ác, bị trừng phạt và gặp bất hạnh trong tương lai. Với môtip này đã góp phần giúp đỡ nhân loại đấu tranh chống lại sự tha hóa của con người và tạo niềm tin của con người vào lẽ công bằng xã hội.

Trên cơ sở kế thừa triết lý nhân quả của dân gian, tiểu thuyết của Hồ Anh Thái là một bức tranh đa dạng về đời sống, về con người ở đó cái ác đan xen với cái thiện, tội lỗi và sự trừng phạt đích đáng, bất công và lẽ công bằng.

1.3.1. Triết lý nhân quả trong văn học dân gian

Văn học dân gian ra đời từ thuở bình minh sơ khai của loài người. Ta bắt gặp ở đó truyền thống đạo lý tốt đẹp của người Việt những câu tục ngữ, thành ngữ thể hiện cách ứng xử tình nghĩa: *Ở hiền gặp lành; Uống nước nhớ nguồn; Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*. Người ta luôn phê phán, tố cáo những lối sống bất nhân bất nghĩa, thiếu tình người qua những câu như: *Gieo gió ắt gặp bão; Đòi cha ăn mặn, đòi con khát nước; Ăn cháo đá bát; Qua cầu rút ván,...* Trong những câu chuyện cổ tích ru ta từ thuở thơ ấu, ta đã thấy ở đó sự phân tuyến nhân vật thiện – ác rất rõ ràng, tạo ra sự xung đột gay gắt và khi khép lại trang sách, người đọc cảm thấy hả hê bởi những người tốt bụng, siêng năng, sẽ được hạnh phúc, sung sướng, còn kẻ ác, lười nhác, xấu xa độc ác sẽ bị trừng trị đích đáng.

1.3.2. Triết lý nhân quả trong văn học trung đại

Trong văn học trung đại, nhất là trong truyện Nôm, môtip “tội ác và trừng phạt”, triết lý nhân quả thể hiện rất rõ ở môtip “đền ơn – báo oán”. *Truyện Kiều* của Nguyễn Du thể hiện rất rõ quan niệm thiện ác này. Đó là một chữ hiếu bao trùm đạo làm con; là giáo lý nhân quả, nghiệp báo chi phối cuộc đời mỗi một con người; là một chữ Tâm chủ thể cho mọi hành động.

Trong truyện *Lục Vân Tiên*, triết lý nhân quả thể hiện rất rõ qua hai tuyến nhân vật đối lập nhau. Những con người chính nghĩa mang đạo đức nhân dân như: Lục Vân Tiên, Kiều Nguyệt Nga, Hón Minh, Tử Trục,... được Nguyễn Đình Chiểu đề cao, ca ngợi. Còn những kẻ bất nhân, bất nghĩa như: gia đình Võ Công, Trịnh Hâm, Bùi Kiệm,... bị lên án, tố cáo. Chính vì vậy, dù trải qua biết bao thăng trầm, bao biến cố tai ương thì cuối cùng Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga được sống hạnh phúc viên mãn đến trọn đời. Lũ xấu xa độc ác, hại nhân, tráo trở đều phải nhận những cái chết bi thảm, cuộc sống khổ nhục đau đớn suốt đời, tương xứng với những hình thức mà chúng đã gieo rắc tội ác. Tác phẩm là khúc ca chiến thắng của những con người chính nghĩa, là bản án kết tội những kẻ phi nghĩa. Đó còn là ước mơ về một xã hội công bằng.

1.3.3. Triết lý nhân quả trong văn học hiện đại

Văn học Việt Nam trước năm 1975 phát triển trong hoàn cảnh đặc biệt: dân tộc ta phải trải qua những cuộc chiến tranh ác liệt của kẻ thù xâm lược. Những người con của dân tộc từng giờ, từng phút đối mặt với cái ác, cái tàn bạo. Và bộ mặt của cái ác hiện nguyên hình rất rõ ràng, dứt khoát là lũ giặc xâm lược và bọn tay sai độc ác. Văn học trong giai đoạn này cũng vì vậy mà chia thành hai

phe đối lập nhau, những người yêu nước thương nòi của ta và địch, tốt và xấu, thiện và ác không thể đội trời chung.

Nhân vật chính trong các sáng tác thời kỳ này là những anh hùng dũng cảm trong chiến đấu, cần cù, thông minh trong lao động. Họ là những con người hành động, đứng trong tập thể, phấn đấu cho lý tưởng và lợi ích cộng đồng. Họ là những con người ưu tú, tốt đẹp, lương thiện, hiện thân cho vẻ đẹp thời đại và niềm tự hào, ngưỡng mộ của cả dân tộc. Các sáng tác của các nhà văn trong thời kỳ này thấm đẫm cảm hứng hướng về vẻ đẹp cao cả, về sức sống kỳ diệu của nhân dân, họ làm tất cả những gì có thể để bảo vệ quyền độc lập trên mảnh đất thiêng liêng mà cha ông truyền lại. Kẻ thù nào cũng sẽ hoàn toàn thất bại trước tinh thần ngoan cường của dân tộc Việt Nam anh dũng. Anh hùng Núp trong *Đất nước đứng lên* của Nguyên Ngọc là kiểu nhân vật gắn bó với cộng đồng, hành động theo lợi ích của cộng đồng, mang trong mình lý tưởng sống cao đẹp. Với anh, được hy sinh cho cách mạng, được sống vì tập thể là lẽ sống duy nhất. Bất kể xuất hiện ở lĩnh vực nào, sản xuất, chiến đấu hay trong tình yêu,... anh đều thể hiện phẩm chất cao cả của một người anh hùng. Bọn thực dân Pháp cùng với bè lũ tay sai là hiện thân của cái ác, cái xấu, cái tàn bạo. Chúng đã gây ra biết bao nhiêu tội ác trên đất nước ta. Sự thất bại thảm hại của chúng trong cuộc chiến tranh này là minh chứng hùng hồn cho “tội ác và trừng phạt”.

1.3.4. Triết lý nhân quả trong văn học Việt Nam từ sau năm 1975

Văn học Việt Nam từ sau năm 1975 đến nay đã có sự khởi sắc của văn xuôi, đặc biệt là thể loại tiểu thuyết. Tiểu thuyết đã phát huy được sức mạnh của mình trong việc nhìn nhận, đánh giá và khám phá mọi khía cạnh của sự thật một cách chân thực. Nhà văn có điều kiện bao quát được những vấn đề cơ bản của đời sống xã hội, số phận

và cuộc đời của con người trong sự vận động và phát triển, đáp ứng được sự đòi hỏi bức thiết của công chúng đương đại. Hiện thực cuộc sống mà các tác giả văn xuôi đề cập đó là một hiện thực đa dạng, phức tạp, nhiều chiều, lăm góc cạnh, đan xen những mặt sáng và tối, tốt và xấu, cao cả và thấp hèn, thiện và ác trong đời sống cũng như trong nhận thức, tình cảm của con người. Người đọc nhìn thấy rõ bản chất của con người, của hiện thực trong bối cảnh cuộc sống trắng đen, thật giả lẫn lộn, khó nhận biết. Điều đáng chú ý là, ở những tác phẩm này, chất lý tưởng, vẻ đẹp rực rỡ của tính cách nhân vật càng chói sáng trong cuộc chiến khốc liệt, dữ dội giữa cái thiện và cái ác. Khát khao hướng thiện và xây dựng một cuộc sống tốt đẹp trong tâm hồn con người chính là những bản thông điệp mà nhà văn muốn gửi đến bạn đọc hôm nay và mai sau.

*** Tiểu kết**

Triết lý nhân quả chính là nền tảng để xây dựng những đặc tính quý báu mang đậm truyền thống đạo đức dân tộc Việt Nam. Con người có trách nhiệm và quyền tự do để định đoạt đời mình bằng cuộc sống hiện tại. Qua đó mỗi cá nhân trong xã hội cùng nhau góp phần xây dựng cho cuộc sống ngày càng an vui và hạnh phúc. Trong mọi cử chỉ nói năng hay hành động đều xuất phát từ những suy nghĩ lương thiện, tốt đẹp. Điều đó cũng có nghĩa là trước khi làm một việc gì chúng ta phải nghĩ đến hậu quả của nó sẽ mang lại cho người khác hạnh phúc hay khổ đau. Nếu hạnh phúc ta nên phát huy còn nếu khổ đau ta không nên làm để gây tổn thương đến người khác. Làm được điều này thì chính chúng ta cũng đã tự thanh lọc cho tâm hồn mình luôn được thanh tịnh và trong sáng dưới sự soi sáng của giáo lý nhân quả.

Trên cơ sở kế thừa triết lí nhân quả của dân gian, tiểu thuyết của Hồ Anh Thái là một bức tranh đa dạng về đời sống, về con người ở đó cái ác đan xen với cái thiện, tội lỗi và sự trừng phạt đích đáng, bất công và lẽ công bằng. Với môtip “tội ác và trừng phạt”, Hồ Anh Thái muốn cảnh tỉnh cõi người về những vấn đề đang và sẽ diễn ra trong cuộc sống hiện đại. Anh dám nhìn thẳng nói thật về “những nỗi đau và niềm nhục nhối bủa vây cõi người để gióng lên những hồi chuông khẩn thiết, vang ngân về tình trạng khô kiệt nhân tính đang có mặt khắp mọi nơi” [54, tr. 358], đánh thức trong mỗi con người ánh sáng của đạo đức, lương tri.

CHƯƠNG 2: MÔTIP “TỘI ÁC VÀ TRỪNG PHẠT” TRONG TIỂU THUYẾT HỒ ANH THÁI – NHÌN TỪ HỆ CHỮ ĐỀ, NHÂN VẬT

2.1. Về chủ đề

2.1.1. Chủ đề về cái ác

Từ sau 1975, văn học ngày càng đi sâu vào những phần khuất tối thuộc bản năng con người. Là nhà văn nhạy cảm với hiện thực đa chiều của cuộc sống và sự phức tạp của lòng người, Hồ Anh Thái đặc biệt quan tâm đến cái ác để cảnh tỉnh con người.

Cảm quan về cái ác, về tội lỗi của con người trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái mang chiều sâu triết lí. Không giống như các câu chuyện cổ tích dân gian hay trong văn học thời chiến tốt xấu rất rõ ràng, cái ác chỉ tồn tại ở những kẻ phi nghĩa, tham lam, độc ác, ở bọn giặc cùng lũ tay sai bán nước. Cái ác đã trở thành một “thế lực” có sức mạnh quyền năng đang làm mưa làm gió trong nhân gian, cứ nhon nhon tồn tại như rễ ác mọc lan. Cái ác có thể tồn tại ở bất cứ người nào, bất cứ nơi đâu và bất cứ lúc nào. “Thậm chí cái ác còn mang bộ mặt vui vẻ trẻ trung của đôi lứa, hay là của những dự vọng trẻ trai” [24, tr. 395].

Trên những trang văn của Hồ Anh Thái, lúc nào và ở đâu ta cũng thấy cảnh chết chóc, giết người, những kẻ phi nhân tính, mất hết lương tri và đạo đức. Yên Thanh trong *Cõi người rung chuông tận thế* với những âm mưu thủ đoạn chiếm đoạt tài sản của Đông để đi lấy người khác thì chính cô lại phải trả giá rất đắt. Gương mặt xinh đẹp của cô hoa khôi đã bị người thân của Đông dúi vào bát canh măng to tướng, “Yên Thanh cảm hờn cuốn gói ra đi ngay lập tức” [54, tr. 128] cùng với hai bàn tay trắng. Cô ta không hề thương tiếc khi giết chết một đứa trẻ có khuôn mặt đẹp như thiên thần vì lòng hận

thù và nổi căm hờn đó và luôn tìm mọi cách sát hại Đông. Mai Trùng cũng sống trong âu lo, pháp phòng khi gây ra những cái chết cho kẻ khác, dù chúng xứng đáng phải nhận bản án tử hình.

2.1.2. Chủ đề về sự trừng phạt, nghiệp báo

Môtip trừng phạt, nghiệp báo xuất hiện xuyên suốt các tác phẩm của Hồ Anh Thái mang chiều sâu triết lí nhân quả. Con người gây ra tội lỗi, điều ác thì tất yếu phải hứng chịu lấy sự trừng phạt. Sự trừng phạt, nghiệp báo không phải do một thế lực siêu nhiên nào đó sắp đặt, cũng không phải do số phận, định mệnh đã an bài mà tất cả là do chính hành động của họ gây ra nhưng bằng thủ pháp huyền ảo, Hồ Anh Thái đã thể hiện được phần tâm linh sâu thẳm của con người.

Qua khả năng sáng tạo của nhà văn, sự trừng phạt cũng phức tạp, muôn hình muôn vẻ. *Gieo nhân nào gặt quả đó* (trong *Cõi người rung chuông tận thế*); thậm chí nghiệp báo còn lớn hơn rất nhiều tội ác gây ra, đánh đổi bằng danh dự, sự day dứt suốt đời của tòa án lương tâm và bằng chính sinh mệnh của đứa con mình. Ân oán ái tình và tiền bạc giữa Đông và Yên Thanh đã phải trả giá quá đắt cho đứa con gái hai tuổi- một tiểu thiên thần của Đông và suýt nữa phải đánh đổi bằng chính sinh mệnh của anh. Thù oán đã biến một cô gái mang gương mặt đồng trinh thành người héo úa, tàn tạ nhan sắc. Và khi tác phẩm khép lại thì sự thù hận cũng không sao hóa giải nổi.

2.1.3. Chủ đề về sự hóa giải cái ác

Trong quan niệm về con người của Hồ Anh Thái, bản chất con người không phải là bất biến. Nhân vật Đông trong *Cõi người rung chuông tận thế* tham gia cỗ xe vận hành cái ác, là người gần gũi, đồng lõa với điều ác. Nhưng trên con đường đi tìm và giết Mai Trùng để trả thù cho Cốc, Phũ, Bóp anh đã vỡ lẽ ra nhiều điều: Mai Trùng là người mang trong mình sứ mệnh cao cả đi trừng trị cái ác. Hành

trình tìm kiếm Mai Trùng của Đông cũng chính là hành trình sám hối và hướng thiện. Cái ác sẽ được hóa giải nếu con người biết tự thức tỉnh, biết ăn năn, hối lỗi. Vợ của Quốc Đài đang chuẩn bị gây ra tội lỗi độc ác đó là rấp tâm rạch một nhát dao trên khuôn mặt xinh đẹp, hiền hậu của Mai Trùng để thỏa mãn nỗi hận thù trong lòng. Nhưng mẹ ta chẳng thể làm gì được cô gái, trái lại, chính lưỡi dao đó lại đâm vào tay mẹ gây ra đau đớn như lên cơn động kinh. Ngay lập tức, mẹ đã nhận ra “tội ác và trừng phạt”, mẹ khẩn gào ăn năn, sám hối để mong nhận được sự tha thứ của Mai Trùng. Nhờ đó, khuôn mặt của mẹ ta được bảo toàn mà chưa phải gánh chịu sự trừng phạt và quả báo đó. Cái ác đã được hóa giải để nhân vật Quốc Đài và mẹ vợ ông ta biết kìm nén những ham muốn dục vọng tầm thường nếu không muốn chuốc lấy sự trừng phạt, nghiệp báo.

Dường như mỗi tác phẩm ra đời là Hồ Anh Thái lại nuôi thêm một hy vọng về sự thanh lọc tâm hồn. “Kẻ làm ác vẫn còn cơ hội được giác ngộ, được đón nhận trở lại cõi người, chứ không phải bao giờ cũng bị trừng phạt” [54, tr. 335]. Để hóa giải, diệt trừ được tận gốc sự hoành hành của cái ác thì chỉ có lòng bao dung, sự tha thứ và niềm tin mãnh liệt vào con người. Đó chính là thông điệp mà nhà văn muốn gửi đến cõi người hôm nay và mai sau.

2.2. Về nhân vật

Nhân vật là yếu tố quan trọng, hàng đầu, xuyên suốt của tác phẩm văn chương, là một trong những bình diện thể hiện sự đổi mới, cách tân của văn học nghệ thuật. Thông qua nhân vật, người đọc nắm được những quan niệm về đạo đức, lý tưởng, triết lý, thẩm mỹ,... mà nhà văn muốn gửi gắm vào trong tác phẩm của mình. Quan niệm nghệ thuật về con người trong các tác phẩm truyền thống đã phân chia con người thành hai loại người: người tốt luôn luôn đứng về phía

chính nghĩa và người xấu luôn ở phía phi nghĩa. Và tất cả các nhà văn sẽ đứng về phía người tốt để ngợi ca. So với các nhân vật tiểu thuyết trong văn chương truyền thống, nhân vật tiểu thuyết Hồ Anh Thái đa dạng và phong phú hơn. Từ cảm quan làm ác phải bị trừng phạt, Hồ Anh Thái xây dựng các kiểu nhân vật phổ biến, phù hợp với cái nhìn về con người của văn học đương đại.

2.2.1. Nhân vật tha hóa - bản năng

Mỗi con người bao giờ cũng tồn tại hai phần: phần người và phần con. Nếu ai đó để cho phần con lấn át chính là để những ham muốn tầm thường, những dục vọng thấp hèn trỗi dậy. Cốc, Phũ, Bóp, Yên Thanh trong *Cõi người rung chuông tận thế* là kiểu nhân vật đại diện cho bản năng thú tính, bản năng làm điều ác của một số người. Đây “là những điển hình cho lối sống thác loạn của một bộ phận thanh niên trong xã hội hiện đại” [54, tr. 346]. Cuộc sống thừa thãi vật chất cộng với sự cung chiều của gia đình đã làm cho những nhân vật này tha hóa, biến chất thành những kẻ ăn chơi sa đọa, sống ích kỷ, buông thả và độc ác, mất hết tính người. Cốc có cuộc sống tình dục buông thả nhất và không bao giờ bỏ qua bất cứ mục tiêu nào mà anh ta thích. Anh ta là kẻ luôn chìm đắm trong những cuộc phá phách và hưởng lạc triền miên. Chính vì vậy, hắn là kẻ bị Mai Trùng trừng phạt đầu tiên. Bóp tìm đến cảm giác khoái cảm bệnh hoạn, hoang dã bằng cách bóp cổ người yêu hoặc bất cứ con vật nào cho đến chết. Với chi tiết “ác dâm” vô tiền khoáng hậu này, “cái ác mang màu sắc của thế giới hiện đại” [54, tr. 346], Bóp là kiểu nhân vật điển hình cho một dạng vô liêm sỉ, đốn mạt, hư hỏng của một bộ phận thanh niên sống trong xã hội hiện đại hôm nay. Qua đó, nhà văn đã xoáy sâu đến tận cùng ở những nơi bản năng nhất của con người. Phũ cũng bệnh hoạn không kém, nó mãi mê sưu tầm những chiếc quần lót của

các cô gái sau khi đã ngủ với hắn. Đến khi chết, hai mươi bốn tuổi, hắn đã kịp thời kiếm được 101 chiếc quần lót của những người đàn bà từng ngủ với hắn. Nhân vật Yên Thanh còn đắm chìm trong xác thịt đàn ông, nếu thiếu vắng đời sống tình dục trong một tháng, cô ta không sống nổi. Đây là người đàn bà chìm đắm trong nhục dục, thác loạn. Lối sống buông thả, ích kỷ này khiến chúng ta hoang mang lo sợ tội độ cho một thế hệ thanh niên hiện đại.

Nhân vật bà mẹ trong tiểu thuyết *Mười lẻ một đêm* cũng có đời sống tình dục, đam mê xác thịt đến điên cuồng cùng với sự tham lam, ham hố đến độ vượt quá giới hạn cho phép cùng với việc sưu tầm nhà đất. Họa sĩ Chuối Hột đại diện cho những kẻ dám nhân danh nghệ thuật, nhân danh hội họa để trục lợi, để tiền thân trong quá trình hội nhập văn hóa đang được khua chiêng gõ mõ. Cặp giáo sư Xí - Khỏa trong *Mười lẻ một đêm* điển hình cho những kẻ mang bộ mặt trí thức nhưng bản chất thì tham lam, bi ối, vô đạo đức, vô nhân cách.

Vốn xuất thân là đẳng cấp võ tướng (Kashtriya), xinh đẹp và được thừa hưởng một nền giáo dục văn minh Ấn Độ cổ đại, nàng Savitri trong tiểu thuyết *Đức Phật, nàng Savitri và tôi* lại là người cực kỳ phóng túng trong quan hệ nam nữ. Nhiều người đàn ông đã đi qua đời nàng. Nàng hưởng thụ khoái lạc nhục dục một cách tham lam, hối hả và là mục đích sống của mình.

2.2.2. Nhân vật mang chức năng trừng trị

Nhân vật Mai Trùng trong *Cõi người rung chuông tận thế* mang trong mình sứ mệnh đi trừng trị cái ác do lời nguyện của cha mẹ cô để lại. Ba tên Cốc, Bóp, Phũ với âm mưu hãm hại cô để cuối cùng phải đón nhận lấy những cái chết rừng rợn, kinh hoàng. Tương chừng như Đông cũng không thoát khỏi sự trừng phạt ghê gớm đó

nhưng nhờ sự ăn năn, sám hối mà anh không bị đẩy vào con đường cùng.

Kiểu nhân vật mang chức năng trừng trị trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái thường là nhân vật ảo hoặc mang trong mình những yếu tố thần kì, là kiểu nhân vật có đời sống tâm linh. Mai Trùng trong *Cõi người rung chuông tận thế* là kiểu nhân vật như thế. Cô là nhân vật kỳ ảo, đại diện cho cái thiện, cái tốt đẹp.

2.2.3. Nhân vật sám hối

Giữa những bức tranh đầy rẫy tội ác và thù hận, Hồ Anh Thái vẫn cho bạn đọc một niềm tin vào những con người đúng nghĩa. Đó là những con người biết tự thú trước những việc làm sai trái của mình, tự đối thoại, lục vấn và cảnh tỉnh chính mình trước những biến động của nội tâm, trước lương tâm và bổn phận làm người. Từ đó, họ hiểu ra giá trị, chân lý đích thực của đời sống đó là niềm tin và tình yêu thương con người.

Nhân vật sám hối là kiểu nhân vật tự ý thức. Nhà văn để nhân vật tự nhìn lại chính mình, suy ngẫm, đấu tranh tự hoàn thiện. Nhân vật Đông trong *Cõi người rung chuông tận thế* sau khi chứng kiến ba cái chết của đồng bọn của mình đã quyết định đi tìm Mai Trùng để trả thù nhưng khi vỡ lẽ ra nhiều việc anh đã thật sự sám hối và cùng với Mai Trùng cầu xin cha mẹ cô ấy giải thoát lời nguyền thiêng liêng đó. Đây là con đường đi hướng thiện, hướng đến những giá trị tốt đẹp của cuộc sống, đau nỗi đau con người và chia sẻ, cảm thông với chính đồng loại của mình.

Cuộc đời và hành trình giác ngộ của Đức Phật được Hồ Anh Thái tái hiện lại trong cuốn tiểu thuyết *Đức Phật, nàng Sivitri và tôi*. Với tấm lòng bao dung, độ lượng của bậc hiền triết vĩ đại đã cải tà quy chính một tên tướng cướp khét tiếng Anguli Mala thành một

môn đệ của đạo Phật. Cuộc đời của môn đệ này trải qua biết bao nhiêu trăm luân bể khổ, nhúng tay vào biết bao nhiêu tội lỗi. Quá khứ của tướng cướp này là Ahimsaka - một trí thức tài giỏi. Tài giỏi hơn người lại trở thành mối hiểm họa cho cuộc đời của Ahimsaka. Anh bị thầy giáo và các môn sinh ghen ghét, đố kỵ, anh bị đuổi học, bị chính cha ruột của mình ruồng bỏ. Không còn lối thoát, anh đã trở nên tha hóa thành một tên tướng cướp độc ác. Sau một vụ giết người là y chặt một ngón tay của nạn nhân, đem xâu thành một cái tràng hạt đeo ở cổ, ngày càng gieo rắc tội lỗi, ngày càng cô lập với xã hội loài người. Nhưng khi đọc được những dòng chữ thánh hiền của Đấng Giác Ngộ y quyết định cải trang thành cư sĩ, được “cải tử hoàn sinh” trong pháp đạo của thánh thiện và nhân từ: “Thưa Đấng Giác Ngộ, con giờ mới thực hiểu giáo lý của Người. Nỗi đau con chịu ngày hôm nay đã giúp con xóa được nỗi đau của quãng đời lầm lỗi. Con đã chịu đựng đau đớn trong sự thấu hiểu và tình thương với mọi sinh linh, đừng xóa bỏ cho được hận thù muôn đời” [55, tr. 362]. Thật đáng tiếc bởi hận thù tồn tại trong cõi người quá ghê gớm, Ahimsaka đã chết trên hành trình cải hóa, hướng thiện khi bị trút lấy trận đòn hung dữ, thù hận như mưa bão, giông tố của những người thân bị y trước đây giết hại.

* Tiểu kết

Rõ ràng, trong mỗi con người luôn ẩn chứa hai thái cực đối lập nhau: quỷ dữ và thiên sứ, thể xác và tâm hồn, thú tính và nhân tính, tội lỗi và thánh thiện,... Lối sống vụ lợi, coi trọng đồng tiền, danh vọng, nhục thể, tàn nhẫn trước nỗi đau của người khác đã khiến con người tha hóa một cách nhanh chóng. Cõi người nếu không muốn rơi vào ngày tận thế, không muốn gánh lấy những nghiệp báo thì phải thanh lọc hết tội ác, hết hận thù, hết danh vọng và tiền tài. Nhà văn đã tìm kiếm sự sám hối trong mỗi tâm hồn tăm tối để cuộc

sống bớt đi những điều xấu xa, tàn nhẫn và hướng tới những điều tốt đẹp, tươi sáng. Tiếng rung chuông liên hồi này của Hồ Anh Thái là sự gửi gắm dụng ý nghệ thuật khi xây dựng các kiểu nhân vật của mình.

CHƯƠNG 3: MÔTIP “TỘI ÁC VÀ TRỪNG PHẠT” TRONG TIỂU THUYẾT HỒ ANH THÁI – NHÌN TỪ PHƯƠNG THỨC THỂ HIỆN

3.1. Kết cấu

Kết cấu là một trong những phương diện nghệ thuật hàm chứa quan niệm của nhà văn về thế giới và con người. Mỗi nhà văn tạo ra một con đường riêng để người đọc đi vào thế giới nghệ thuật, cảm nhận được chiều sâu, ý nghĩa nhân sinh của những hình tượng nghệ thuật bằng cách tổ chức hệ thống các hình tượng nhân vật, các sự kiện, chi tiết nghệ thuật và hệ thống các điểm nhìn trong tác phẩm của mình. Ngoài việc làm nổi bật những hình tượng, sự sắp xếp, tổ chức đó còn thể hiện cách cảm nhận về cuộc sống và con người của nhà văn.

3.1.1. Kết cấu đối lập

Sự đối lập giữa thiện - ác, thánh thiện - xấu xa, cái ác - sự trừng phạt, sự sám hối và hướng thiện được soi chiếu, bổ sung cho nhau để khắc họa tính cách tâm lý nhân vật cũng như dụng ý nghệ thuật của tác giả. Với lối kết cấu này, triết lý nhân quả dễ dàng thể hiện.

Trong *Cõi người rung chuông tận thế*, nhà văn đã tạo ra hai tuyến nhân vật đối lập nhau rất rõ ràng. Mai Trùng, Cô Giềng, cô Miên, sư cụ trong chùa, cô gái trên hòn đảo cù lao,... là những người lương thiện, đại diện cho cái thiện, cái trong suốt, cái cao cả, sang trọng đối lập với những Cốc, Bóp, Phũ, Yên Thanh, lũ thám báo,... là những kẻ Ác Nhân, đại diện cho cái ác, cái thấp hèn, nhếch nhác, phàm tục. Với việc sử dụng kiểu kết cấu đối lập nhau này, nhà văn đã phơi bày ra tất cả những đê tiện, xấu xa, bản thi u ở lũ Ác Nhân. Chúng sẵn sàng làm điều ác để thỏa mãn dục vọng của mình. Cái kết

của chúng luôn là sự thất bại. Đó cũng là điều mà nhà văn muốn truyền tải qua môtip quen thuộc của mình “tội ác và trừng phạt”.

3.1.2. *Kết cấu lắp ghép*

Với kết cấu lắp ghép, nhà văn đã tạo dựng các mảnh cốt truyện, các mảnh tâm trạng không tuân theo trình tự thời gian tuyến tính mà sắp xếp ngổn ngang, đảo ngược. Nhờ đó, những tình huống, nhân vật, cảnh ngộ, biến cố tưởng như không liên quan lại được xích lại gần nhau. Với lối kết cấu này, hiện thực cuộc sống hiện ra như nó vốn có. Người đọc được tiếp xúc với nhiều mảnh đời và có cái nhìn trọn vẹn, hoàn chỉnh hơn về một thế giới xô bồ, ngổn ngang lẫn lộn thiện ác.

Trong tiểu thuyết *Cõi người rung chuông tận thế*, tác giả đã để những chi tiết của hiện thực cuộc sống lắp ghép với những yếu tố kỳ ảo, siêu thực với nhau. Mai Trùng có một năng lực siêu nhiên mà lời nguyện của số phận và cha mẹ cô để lại được đặt bên cạnh một cuộc sống thực dụng, xô bồ, nhố nhăng, chạy theo những đam mê nhục dục, những vòng thù hận quanh quẩn,... Sức mạnh siêu phàm, bí ẩn của cô gái Mai Trùng được nhà văn rải đều qua các chương một, chương hai, chương ba, chương năm và giải thích nguyên do ở chương sáu xen vào đó là các câu chuyện của nhân vật Đông – xưng “tôi”, của những kẻ làm điều ác và bị trừng phạt. Sự lắp ghép, xé dán như vậy tạo ra được nhiều khoảng trống đòi hỏi người đọc phải tự lấp đầy. Chính điều này đã giúp nhà văn khám phá và tái hiện được một cách toàn diện về bức tranh đời sống con người đương đại.

Trong *Mười lẻ một đêm*, sự gắn kết các câu chuyện lại với nhau duy nhất là việc đôi tình nhân một người đàn ông và một người đàn bà hò hẹn nhau, bị nhốt trên căn hộ chung cư, nhìn nhau mãi cũng chán nên họ lần lượt kể cho nhau nghe tất cả những câu chuyện

đó. Những câu chuyện mà họ kể ra tưởng như là vô thưởng vô phạt, không liên quan gì với nhau nhưng lại nhất quán ở bề sâu. Qua kết cấu lắp ghép, tác giả muốn phanh phui những mặt trái của đời sống xã hội, từ việc học thuật, phong cấp hàm, cho đến chuyện trai gái, chuyện đái đường, chuyện tham nhũng,... Nhà văn không có ý định sắp xếp, hàn gắn lại cái trật tự đổ nát về toàn vẹn của thế giới như nó vốn có nhưng anh muốn phơi bày tất cả ra ánh sáng để cõi người cùng suy tư, chiêm nghiệm.

3.1.3. *Kết cấu lồng khung*

Để mở rộng dung lượng tác phẩm bằng vốn hiểu biết sâu rộng, dồi dào của mình, nhà văn đã sử dụng kết cấu lồng khung, nhằm tạo ra “truyện trong truyện”. Kết cấu này giúp bạn đọc tha hồ thả hồn mình vào thế giới khác, nhẹ nhàng hơn thế giới mà tác giả đang đề cập.

Những ai yêu thích và say mê tìm hiểu nền văn hóa Ấn Độ, khi đến với tiểu thuyết *Đức Phật, nàng Savitri và tôi* sẽ được khám phá về xã hội đẳng cấp, những vị tu sĩ, những phong tục tập quán và lối sống đục lặc phóng túng của người Ấn Độ cổ xưa, những nghi lễ kỳ lạ của thánh nữ đồng trinh,... Không dừng lại ở đó, Hồ Anh Thái còn mở rộng biên độ của tác phẩm bằng cách chêm xen nhiều yếu tố ngoài văn bản như: thần thoại về nàng công chúa Sivitri - biểu tượng cho lòng chung thủy, thần thoại nữ thần sông Hằng, truyền thuyết về cái chết của vua Pandu,... Tác phẩm có ba câu chuyện được lồng ghép với nhau qua ba nhân vật: nhân vật “tôi”, nàng công chúa Savitri và Đức Phật. Nhân vật “tôi” mang tính chất dẫn chuyện. Ở Savitri ta thấy một bữa tiệc hoành tráng của lịch sử, của văn hóa Ấn Độ như kiến thức về đạo Bà La Môn, Veda, Upanishad, Ramayana, Mahabharata,... Về Đức Phật là cuộc đời huyền thoại về số phận và

hành trình giác ngộ của Ngài. Ba câu chuyện đó cứ luân phiên lẫn nhau và nếu tách ra ta có ba tác phẩm độc lập.

3.2. Không- thời gian nghệ thuật

3.2.1. Không gian nghệ thuật

3.2.1.1. Không gian thực - Không gian làm điều ác

Không gian hiện thực trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái lắm góc khuất, nhiều trạng thái và vô số những giá trị tốt xấu đan xen. Đây là thứ không gian hiện thực nhiều chiều, không gian hiện thực “phân mảnh”. Người đọc luôn bắt gặp khuôn mặt đích thực của cuộc sống, nhận ra cái hữu lý và vô lý của cõi nhân sinh.

Không gian gây tội ác chính là mảnh đất gieo mầm lòng hận thù ở con người. Không gian này xuất hiện rất nhiều trong tiểu thuyết của Hồ Anh Thái. Với không gian làm điều ác con người đã bộc lộ những phần bản năng, những dục vọng thấp hèn, mầm ác không ngừng sinh sôi, nhân tính con người ngày càng khô kiệt.

Trong *Mười lẻ một đêm*, Hồ Anh Thái đã tạo ra một không gian hiện thực lạnh lùng, tàn nhẫn. Cái tốt đẹp, lương thiện và cái xấu xa, độc ác, tâm hồn và thể xác, nhân tính và thú tính, con người và quỷ dữ luôn tồn tại song hành, hiện diện trước mắt, ngay bên cạnh và trong mỗi chúng ta. Đây chính là hiện thực chua xót, cay đắng về đời sống văn minh, hiện đại.

Trong *Cõi người rung chuông tận thế*, Hồ Anh Thái đã lần lượt phơi bày những cái xấu xa, giả dối của tầng lớp thượng lưu trong xã hội. Rồi những cuộc ăn chơi thác loạn, điên cuồng của đám công tử thừa tiền thiếu sự giáo dục, những đam mê bệnh hoạn bất chấp mạng sống của mình của một bộ phận thanh niên thành phố. Không gian làm điều ác trong *Cõi người rung chuông tận thế* đó chính là

cánh rừng. Cánh rừng nơi có trạm M8 của ba cô gái giữ kho lương thực là nơi chứng kiến tội ác ghê tởm của kẻ thù trong chiến tranh.

3.2.1.2. Không gian ảo- không gian trừng phạt

Nhà văn đã để cho nhân vật rơi vào miền vô thức, lạc vào một thế giới hư ảo. Đặt nhân vật trong không gian ảo để cho họ và người đọc tự khám phá chính bản thân mình. Trong *Cõi người rung chuông tận thế*, cánh rừng chính là không gian ảo- là nơi Mai Trùng tìm đến để cầu xin cha mẹ hóa giải lời nguyền, để cô được sống như những con người bình thường.

Không gian trừng phạt đã chứng kiến những ám ảnh, đau đớn, vật vã trong sự trừng phạt. Con người gây ra tội ác sẽ hứng lấy những nghiệp báo. Không gian này giống như hồi chuông cảnh tỉnh con người tránh xa những điều ác nếu không muốn nhân loại đến ngày tận thế.

3.2.2. Thời gian nghệ thuật

3.2.2.1. Thời gian có sự gấp khúc, đảo lộn

Thời gian không tuân theo trật tự tuyến tính mà theo sự liên tưởng lôgic. Quá khứ và hiện tại, hiện tại và quá khứ cứ đan xen lẫn lộn. Mầm mống của quá khứ đã có sự dự cảm đến hiện tại. Kết quả của hiện tại đã có sự chiêm nghiệm từ trong quá khứ. Thời gian trần thuật và thời gian được trần thuật không trùng khít mà so le với nhau. Nhà văn đã cố ý đan xen, hòa nhập, đảo lộn thời gian. Như vậy, trong kết cấu thời gian gấp khúc, đảo lộn đã chứa đựng môtip “tội ác và trừng phạt”, người ta gieo nhân nào thì sẽ gặt quả đó. Hiện tại là tương lai của quá khứ, con người ta trong quá khứ gây ra những tội lỗi gì thì đều bị nghiệp báo trong hiện tại và tương lai.

Trong tiểu thuyết *Cõi người rung chuông tận thế* nhà văn bao giờ cũng đi từ hiện tại rồi mới quay ngược về quá khứ, rồi từ quá khứ

lại quay trở lại hiện tại. Từ cái chết oan nghiệt của thằng Cốc và buổi tang lễ buồn tẻ với ít người đưa tiễn trong hiện tại, tác giả mới đưa người đọc trở về quá khứ để tìm hiểu câu chuyện về cuộc đời nó. Sau đó, câu chuyện lại tiếp tục mạch diễn biến của hiện tại, lần lượt Bóp, Phũ tìm mọi cách để trả cho Cốc thì chính bọn họ cũng bị trả giá rất đắt bằng những cái chết thảm khốc rồi nhà văn mới lần tìm tính cách của nhân vật qua những câu chuyện xảy ra trong quá khứ. Mai Trùng có sức mạnh kì lạ, hễ ai muốn hãm hại cô ấy là ngay lập tức bị chuốc lấy cái chết tức tưởi và đến thời điểm này, nhà văn mới ngược lại quá khứ để tìm hiểu, giải thích căn nguyên của lời nguyện. Từ gương mặt héo úa, tàn tạ của Yên Thanh - một cô gái hoa khôi của trường, người mang gương mặt của Đức mẹ Đồng trinh, nhà văn đã lùi lại quá khứ, tìm đến nguyên nhân ăn chơi trác táng đàng điếm vô độ của cô ta.

Đôi tình nhân trong *Mười lẻ một đêm* bị nhốt ở tầng sáu của căn hộ chung cư suốt mười một ngày đêm đã tái hiện lại biết bao câu chuyện diễn ra từ hiện tại đến quá khứ và lại từ quá khứ trở về hiện tại. Câu chuyện đôi tình nhân bị nhốt cũng là câu chuyện trong quá khứ, những gì họ kể càng thuộc về quá khứ, hiện tại người đàn bà không hề biết thằng người cá đang gặp nạn và tương lai là thời gian một năm sau. Do vậy, tác giả đã tái hiện được một cách trọn vẹn số phận và cuộc đời của người đàn ông, người đàn bà này và cũng như những người có liên quan được họ nhắc tới và tìm cho họ chỗ đứng trong tương lai.

Trong cuốn tiểu thuyết gần đây nhất *Đức Phật, nàng Savitri* và *tôi* cũng đã sử dụng rất nhiều kết cấu thời gian này, luôn có sự đan xen giữa hiện tại và quá khứ. Thời gian hiện tại là nhân vật *tôi* và nàng Savitri hiện đại - người kể chuyện cuộc đời của Phật đang trên hành trình tìm kiếm và kể lại câu chuyện về số phận, cuộc đời Đức

Phật. Quá khứ là quá trình giác ngộ, hành đạo của Đức Phật và là câu chuyện về một mối tình đơn phương mà nàng công chúa Savitri đeo đuổi suốt cả cuộc đời. Mạch truyện lại trở về với hiện tại để nhân vật *tôi* bày tỏ suy nghĩ và chiêm nghiệm về nàng Savitri hiện đại.

3.2.2.2. Thời gian đồng hiện

Quá khứ, hiện tại và thậm chí là tương lai được hiện hữu cùng một thời điểm. Những việc làm xấu xa, tội lỗi trong quá khứ và hiện tại sẽ trở thành nỗi ám ảnh day dứt khôn nguôi cho suốt quãng đời còn lại. Toàn bộ những sự việc xảy ra trong *Cõi người rung chuông tận thế* được hồi tưởng lại qua trí nhớ của Đông. Trong câu chuyện của Đông ta thấy hiện hữu ba cái chết tức tưởi của Cốc, Bóp, Phũ và tội ác của họ gây ra; là gương mặt hoa khôi trong quá khứ, những cuộc tình thác loạn trên chăn gối, những trò trác táng, đàng điếm và sự hận thù, căm giận, tàn tạ héo úa trong tâm hồn và trên gương mặt hiện tại của Yên Thanh có phảng phất chút thương hại cho số phận con người này; là câu chuyện về người đàn bà trên hòn Cù Lao trong quá khứ; là hành trình gian khổ tìm kiếm Mai Trùng trong hiện tại. Cứ như vậy, quá khứ và hiện tại cứ xoay vần, quán quýt bên nhau khiến cho Đông ngày càng thức tỉnh, ngộ ra được nhiều điều về tội ác và sự trừng phạt.

3.3. Hệ thống hình ảnh, biểu tượng

3.3.1. Biểu tượng về sự trừng phạt

Sự trừng phạt không phải do sự sắp đặt của một đấng siêu nhiên nào đó tạo ra mà do tội lỗi của chính con người gây nên. Kẻ gây ra cái ác phải hứng chịu sự trừng trị. Biểu tượng về sự trừng phạt, nhà văn muốn đi đến tận cùng của cuộc sống.

Những biểu tượng như: Những dấu tay quanh cổ thằng Bóp, vành khăn trắng quấn vòng trước trán thằng Phũ, biểu tượng lửa thiêu

cháy cái ác, biểu tượng về tiếng chuông chùa, giấc mơ, gương mặt đồng trinh mang nét hoa khôi của Yên Thanh trở nên tàn tạ héo úa,... trong *Cõi người rung chuông tận thế* của Hồ Anh Thái là những minh chứng hùng về sự trừng phạt, nghiệp báo.

Bóp là kiểu nhân vật phụ của *Cõi người rung chuông tận thế* nhưng lại tạo ra sự day dứt, ám ảnh khôn nguôi trong lòng bạn đọc. Biểu tượng về những dấu tay quanh cổ thằng Bóp khi hắn chết là sự trừng phạt cho hành vi ác dân, ác nhân có một không hai trong nền văn học Việt Nam. Hắn lầm lì, ít nói. Hắn đạt đến khoái cảm kỳ quái khi bóp cổ người yêu của hắn hoặc con vật nào đó. Hắn giải tỏa sinh lý bệnh hoạn của mình trong sự ghệt thờ đến chết của con thú. Bóp đã gây ra biết bao cái chết cho những con vật vô tội bằng cách bóp cổ, hắn nuôi ý định giết chết Mai Trùng để trả thù cho Cốc bằng “sợi dây thừng siết quanh cổ nó, treo vào cái móc ở trên trần” [54, tr. 54] thì chính hắn phải đón nhận những hình thức trừng phạt đó. Bóp là một tên ác nhân, là điển hình cho sự đốn mạt đến tận cùng của bản năng con người sống trong xã hội hiện đại.

Vành khăn trắng quấn vòng trước trán thằng Phũ khi đón nhận cái chết bi thảm là biểu tượng cho sự trừng phạt. Khi tìm mọi cách gây ra vụ tai nạn thảm khốc cho Mai Trùng thì chính Phũ chứ không phải ai hết sẽ tự mang vành khăn tang để tiễn đưa cái chết cho chính mình, mặc dù trước khi chết hắn không hề quấn một cái khăn trắng nào. Đó còn là nghiệp báo về những hành vi độc ác, vô lương tri của hắn. Đó là hành vi thú tính của lũ Ác Nhân và cái chết thảm khốc như là một quy luật nhân quả tất yếu trong cuộc đời. Vành khăn tang trắng đó, người đọc đã từng bắt gặp trong trò đua xe công cuồng của lũ con nhà giàu sa đọa, dám thách thức cả Thần Chết để tỏ rõ dòng máu iêng hùng. Vành tang trắng chính là sự chuẩn bị, sắp đặt

trước cái chết cho lũ điên cuồng, thác loạn, là cách vĩnh biệt mẹ của lũ Ác Nhân để lao vào những “cuộc tử thi” [54, tr. 83]. Đó chính là cái giá rất đắt phải trả cho hành động bất nhân mà lũ “choai choai kiu kiu” đã gây ra những bất ổn cho xã hội.

Tiếng chuông chùa trong tác phẩm chính là biểu tượng về sự trừng phạt cho mọi cái ác, cái tội lỗi của con người sẽ đẩy cõi người rơi vào ngày tận thế, đứng trên bờ vực của sự hủy diệt, những hiểm họa thiên tai do chính con người là thủ phạm như động đất, núi lửa, lũ lụt, sự nóng lên của trái đất,... Tiếng chuông càng ngày càng khản thiết, kinh hoàng. Từ là một lời cảnh báo, tiếng chuông rơi vỡ vụn trên khắp mặt đất như những mảnh vỡ thủy tinh đến “Âm thanh như một núi mảnh thủy tinh sắc vụn trút xuống” [54, tr. 228] và cuối cùng, nó không còn là lời cảnh báo nữa, tiếng chuông đã nhấn chìm cõi người trong một trận đại hồng thủy ngập tràn kim loại.

Biểu tượng về lửa được nhắc đi nhắc lại từ đầu đến cuối tác phẩm này cũng chính là sự trừng phạt, nghiệp báo. Ngọn lửa phát sáng từ cuộc đốt vỉa tập thể của những cô gái bán dâm cứ ám ảnh, day dứt trong tâm khảm của Đông. Họ mãi chìm đắm trong vũng đen như bản của cuộc đời, bị khinh rẻ, bị người đời vùi dập, chà đạp lên nhân phẩm. Cuộc đời không nhà, không cửa, không chồng con, gia đình, làng xóm, không tương lai sẽ là sự trừng phạt cho lối sống tự do, buông thả. Nếu còn có gia đình thì hạnh phúc sẽ đi về đâu, những đứa con của họ có thành nhân hay cũng sẽ tiếp bước con đường tăm tối của cha mẹ nó?

3.3.2. *Biểu tượng về sự thanh lọc, hóa giải*

Sự thanh lọc, hóa giải là ý đồ nghệ thuật và tư tưởng nhân văn của tiểu thuyết Hồ Anh Thái. Nhà văn hướng con người đến những điều tốt đẹp, thánh thiện, đồng thời, giúp con người tỉnh táo

hơn trong việc nhận diện lại cuộc sống, nhận diện lại bản thể chính mình.

Những giấc mơ trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái có sức ám ảnh ghê gớm đến cõi nhân sinh này. Tác giả sử dụng biểu tượng về giấc mơ luôn gắn với hồn ma nào đó. Giấc mơ và hồn ma ám ảnh trong tiểu thuyết *Cõi người rung chuông tận thế* mang trong đó những sức mạnh vô hình, siêu nhiên, mang sứ mệnh thanh lọc cõi người đầy tội ác, dục vọng và thù hận. Chính hồn ma của cha mẹ Mai Trùng đã truyền cho cô một năng lực siêu nhiên đi trừng trị cái ác và cũng chính hồn ma đó đã theo vào giấc ngủ của cô con gái để chỉ đường dẫn lối cho cô thoát khỏi lời nguyền: “Đêm qua, em lại đến bên con suối cạn. Như vậy là lần thứ tư em mơ thấy nó. Lần này em đã leo lên những tảng đá to bị bào tron tròn trĩnh như những trái cây khổng lồ. Em ngồi trên một hòn đá trong số ấy. Người dẫn đường ra hiệu vẫy em đi tiếp. Em chưa kịp đứng dậy thì cái bóng biến mất” [54, tr. 213]. Giấc mơ ấy cứ lặp đi lặp lại, nó đến từ một miền sâu thẳm nào đó khiến con người ta không thể kiểm soát được, khiến Mai Trùng hoang mang, lo lắng. Nhưng chính những giấc mơ và hồn ma đó đã mang một sức mạnh thần kỳ giúp Mai Trùng lên đường tìm đến cánh rừng thiêng – nơi cha mẹ cô yên giấc ngàn thu để hóa giải lời nguyền đã đeo đuổi cô suốt mấy chục năm qua, để cô tìm lại bản thể của chính mình. Có lẽ tình cảm sâu nặng là lý do giải thích về những khả năng mang tính thần giao cách cảm của Mai Trùng với cha mẹ cô. Cô có thể nói chuyện với cha mẹ trong giấc mơ, trong thế giới vô thức vì người quá cố luôn luôn sống mãi trong lòng người ở lại.

Tiếng gió thổi bên mộ cha mẹ Mai Trùng mỗi lúc một khác nhau cũng là một biểu tượng cho sự thanh lọc, hóa giải. Có một sự thần giao cách cảm của tình mẫu tử thiêng liêng mà người đọc cảm

nhận được qua âm thanh tiếng gió. Tiếng gió vừa là lời gửi gắm chân tình vừa là lời hóa giải, thanh lọc để Mai Trùng đi tìm kiếm cho mình cái hạnh phúc đích thực mà bấy lâu nay cô hằng mơ ước.

3.4. Ngôn ngữ, giọng điệu

3.4.1. Ngôn ngữ

Ngôn ngữ là cái vỏ, là hình thức của tư duy và cũng là sản phẩm của tư duy. Ngôn ngữ trong các tác phẩm văn chương đóng một vai trò rất quan trọng trong việc bộc lộ thái độ của nhà văn trước cuộc đời, bộc lộ cá tính riêng của người nghệ sỹ và phong cách cá nhân của nhà văn qua đó cũng được định hình.

3.4.1.1. Ngôn ngữ người kể chuyện

Người kể chuyện tiểu thuyết hiện đại nói chung và tiểu thuyết Hồ Anh Thái nói riêng gồm hai ngôi xưng: người kể chuyện ở ngôi thứ ba, đó là người kể chuyện giấu mặt hàm ẩn và người kể chuyện ở ngôi thứ nhất xưng “tôi”. Nhân vật trong các tác phẩm văn xuôi đương đại vừa là người có mặt trong truyện, chứng kiến và tham gia vào tất cả mọi sự việc xảy ra, vừa là người thay thế vai trò của nhà văn kể lại toàn bộ câu chuyện, những suy nghĩ, tình cảm và cuộc đời của mình. Vì vậy, những gì thuộc về bản chất nhất, tâm tột, khuất lấp nhất trong tâm hồn nhân vật đều bị lật tẩy, phơi bày.

Không giống như người kể chuyện trong văn học truyền thống, điểm nhìn của người kể chuyện trong các sáng tác của Hồ Anh Thái luôn bàn giao cho các nhân vật ở trong truyện. Chính vì vậy, ngôn ngữ của người kể chuyện tạo ra được sự đa dạng, đa âm trong lời nói của nhân vật, tạo thành một bản hòa ca rộn ràng những cung bậc của cuộc sống. Người đọc lắng tai nghe được những ngôn ngữ dung tục, thô nhám của đời thường và những lời trữ tình có cánh hay những triết lý chiêm nghiệm, thâm trầm. Qua ngôn ngữ người kể

chuyện là người trong cuộc, đứng ở mọi góc độ, tác phẩm đã tái hiện một cách trọn vẹn số phận và cuộc đời của nhân vật.

Hồ Anh Thái đã không ngần ngại đưa vào trong tác phẩm của mình ngôn ngữ trần trụi của cuộc sống: “Thằng Phũ dí cái vật dính dập trên ngón tay vào mặt cô Ti. Đây là bong bóng cá mè, định lừa bố mày à, bố mày đi làm một quả để thi cuối năm cho son mà mày dám đưa sọt thúng, lòi ngay con khác ra đèn đi, không có à, vậy gọi ngay sang vòm khác mà săn bò cọng tác, các bố mày chờ” [54, tr. 78]. Nhà văn rất nhanh nhạy trong việc nắm bắt kiểu ngôn ngữ tân thời: “Chị mới vô được một con bò lạc trình nguyên, đơn thì chị xin chỉ rưỡi, kếp như thế này thì cho chị hai chi” [54, tr. 76-77]. Trong tiểu thuyết *Cõi người rung chuông tận thế* này, tác giả còn có cách so sánh rất véo von sinh động về biển cả: “Biển rữ rươi nằm lại, phập phồng thoi thóp như cô gái đồng trinh sau một vụ hãm hiếp tập thể” [54, tr. 15].

Ngôn ngữ trần tục, thô mộc còn được Hồ Anh Thái tiếp tục sử dụng một cách thoải mái, phong phú hơn trong cuốn tiểu thuyết *Mười lẻ một đêm*: “An toàn tuyệt đối dân chủ thuận tiện. Một giờ hai giờ, nửa ngày một ngày, từng đôi từng đôi ra trả phòng, rã rời toi tả hay hả hê tươi cười, tùy khả năng và tùy hứng. Tùy tâm” [55, tr. 9].

Tác giả đã bê nguyên xi ngôn ngữ của đời sống vào tác phẩm nhằm tạo cảm giác gần gũi, rút ngắn khoảng cách giữa người kể chuyện với nhân vật và với chính bạn đọc. Nhà văn đang ngầm cảnh báo với nhân loại hôm nay về nguy cơ trần tục hóa của con người. Ngôn ngữ mang tính khẩu ngữ được sử dụng rất nhiều.

3.4.1.2. Ngôn ngữ nhân vật

Ngôn ngữ của nhân vật được thể hiện trước hết thông qua đối thoại trực tiếp. Nhờ đó, mọi vấn đề tác phẩm đặt ra được soi rọi dưới

mọi góc nhìn khác nhau, tính cách nhân vật, đặc điểm về tâm sinh lý, môi trường giáo dục, địa vị xã hội được khắc họa đậm nét. Qua nhiều đoạn đối thoại, bản chất trơ trẽn, ghê tởm, dâm dăng của tên Cốc trong *Cõi người rung chuông tận thế* được phơi bày. Vì để thỏa mãn nhục dục của bản thân, Cốc đã bị triệt tiêu hết nhân tính. Ngôn ngữ đối thoại của Cốc, Bóp, Phũ trong đoạn đối thoại trên là ngôn ngữ của những tên lưu manh, dâm dăng, tàn bạo, mất đạo đức, đạo lý của dân tộc Việt. Đó cũng là lời cảnh báo nghiêm khắc cho tình trạng xuống cấp, suy đồi đạo đức ngày càng nghiêm trọng của một bộ phận thanh niên hiện nay.

Tác giả còn sử dụng độc thoại nội tâm, thông qua lời nói gián tiếp của nhân vật về con người và cuộc sống xung quanh. Ý nghĩ thầm kín của nhân vật được nhà văn qui ước thành lời. Nhờ độc thoại nội tâm mà mọi suy nghĩ, nhận thức, trí tuệ của nhân vật được bóc trần một cách chân thật.

Trong *Cõi người rung chuông tận thế*, để hóa giải lời nguyện cho Mai Trùng, Hồ Anh Thái đã dùng độc thoại nội tâm bằng biểu tượng về những giấc mơ lặp đi lặp lại, để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng bạn đọc. Trong giấc mơ, Mai Trùng đã giao lưu với thế giới cõi âm để tìm ra mộ cha mẹ mình. Nhân vật đã tự đối thoại nội tâm, đối thoại với quá khứ. Qua giấc mơ, ta thấy được nỗi khát khao cháy bỏng thoát khỏi lời nguyện, được sống như những con người bình thường bởi cô đâu có sung sướng gì khi trừng phạt cái ác và hơn nữa để diệt tận gốc cái ác ra khỏi cõi người thì đó là trách nhiệm của mỗi người và của toàn nhân loại.

3.4.2. Giọng điệu

Giọng điệu là “thái độ, lập trường tư tưởng, đạo đức của nhà văn đối với hiện tượng được miêu tả thể hiện trong lời văn quy định

cách xưng hô, gọi tên, dùng từ, sắc điệu tình cảm, cách cảm thụ xa gần, thân sơ, thành kính hay suồng sã, ngợi ca hay châm biếm...” [23, tr. 134].

3.4.2.1. Giọng điệu cảm thương

Tiểu thuyết của Hồ Anh Thái là sự bản khoãn, trần trở về cõi đời, về kiếp người. Đằng sau giọng chua cay, sắc nhọn là tình cảm xót thương, đau đớn mà nhà văn đã dành trọn cho những đứa con tinh thần của mình. Giọng điệu bi thương chìm xuống mạch ngầm văn bản, thấm vào gan ruột người đọc.

Trong *Mười lẻ một đêm*, những trang viết về thằng bé người Cá đã gây xúc động lòng người, tựa như những giọt mưa làm dịu đi không khí ngột ngạt, oi bức của một xã hội ngổn ngang, phức tạp, thể hiện giọng điệu xót xa, thương cảm.

Là một người có tâm hồn nhạy cảm, trước nỗi đau khổ mất mát của nhân vật, Hồ Anh Thái luôn đồng cảm, chia sẻ, cảm thông với một giọng điệu tâm tình cảm thương sâu sắc: “Đám ma không kèn trống (...) Núi âm thanh lấp đầy, xây thành mộ cho một linh hồn đột tử oan uổng” [54, tr. 228].

3.4.2.2. Giọng điệu triết lý

Giọng điệu triết lý là gam giọng được khơi nguồn từ những tâm hồn chiêm nghiệm về cuộc sống và con người. Với tinh thần dân chủ hóa trong văn học đương thời, các tiểu thuyết gia Việt Nam đã phát ngôn những chính kiến chủ quan của bản thân mình, đưa ra những triết lý thâm trầm của cái “tôi” trần thuật trong tác phẩm, khiến bạn đọc phải suy ngẫm.

Trong cái giọng điệu suy tư triết lý ấy, nhà văn thường pha chút mỉa mai chua xót, nhất là khi Đông để cho con Ki ăn trước mình để phòng độc dược, anh nghĩ: “Nhưng thử hỏi ở đời này đã mấy ai

dám hy sinh mạng sống vì bạn bè. Thời nay thật khó tìm ra một tình bạn dám xả thân cho nhau” [54, tr. 185]. Hay giọng triết lý nhuốm màu sắc thương cảm, u buồn khi nói đến những cảnh đời éo le của mẹ con chị Giềng: “Người nghèo ở đâu chả vậy. Họ sống ngơ ngác giữa đời, không một nguồn bảo hiểm, số mạng có thể kết liễu bất cứ lúc nào bằng thiên tai, bằng một mảnh chai cửa vào chân gây nhiễm trùng, bằng đủ mọi thứ tai bay vạ gió mà những người sung túc hơn có thể chữa chạy được” [54, tr. 228].

Tác phẩm của Hồ Anh Thái chứa đựng rất nhiều thông điệp về lẽ sống, về cõi người, về quy luật nhân quả. Đó là những bài học xương máu được nghiệm ra từ chính cuộc đời, chính bản thân mình.

3.4.2.3. Giọng điệu châm biếm, giễu nhại

Giọng điệu châm biếm, giễu nhại là một phương thức nhà văn muốn chống chọi với bản chất dối trá của ngôn từ nhằm giễu nhại chính bản thân nhà văn. Dưới ngòi bút của Hồ Anh Thái, con người bị phơi bày, lật tẩy với tất cả những bản năng tự nhiên của nó. Con người luôn luôn là sự tổng hòa của các mặt đối lập tốt - xấu, thiện - ác, do đó, nhà văn đã lật tung những góc khuất, những nhếch nhác, những tiêu cực, phàm tục, dị thường. Giọng điệu giễu nhại, châm biếm sẽ là chủ âm để họ bộc lộ những dụng ý nghệ thuật của mình, đồng thời thể hiện thành công cái Tâm của một nhà văn chân chính.

Ngược lại với những triết lý, những trải nghiệm sâu lắng về cõi người là giọng châm biếm, giễu nhại, bỡn cợt. Câu chuyện tác giả viết ra có thể có thực trong cuộc sống nhưng cũng có thể do nhà văn sáng tạo, bịa đặt. Giọng tung tung, giễu cợt, hài hước đi theo suốt chiều dài tác phẩm *Mười lẻ một đêm*. Những thói tật lập dị được thổi

phòng, tô đậm khiến nó tồn tại bất thường trong cuộc sống đời thường.

Trong *Mười lẻ một đêm*, từ đầu đến cuối tác phẩm, Hồ Anh Thái đưa ra liên tiếp các chi tiết nối liền chi tiết, một giọng tranh luận ngoa ngoắt bên ngoài và một giọng giễu nhại về nỗi đau thế sự giấu vào bên trong. Chúng ta hoàn toàn bị cuốn theo giọng kể của tác giả khi nhà văn giễu nhại, mỉa mai, châm biếm sâu cay đủ hạng người, đặc biệt là những kẻ bất tài nhưng háo danh.

* **Tiểu kết**

Với việc tạo ra nhiều giọng điệu khác nhau, khác biệt hoàn toàn với cách tổ chức một giọng điệu trong tiểu thuyết truyền thống, Hồ Anh Thái là một trong những nhà văn đã tạo được cho mình một phong cách tiểu thuyết rất riêng, mới lạ và hấp dẫn, đóng góp rất lớn vào việc cách tân tiểu thuyết Việt Nam đương đại.

C. KẾT LUẬN

1. Trên hành trình hướng thiện, kiếm tìm những giá trị nhân văn, Hồ Anh Thái đã đem theo chữ Tâm như bếp lửa đêm đông sưởi ấm những tâm hồn lạnh lẽo. Cũng giống như các nhà văn đương đại, Hồ Anh Thái đã nhìn nhận con người dưới góc độ đa chiều, ranh giới giữa cái cao cả và thấp hèn, cái tốt đẹp và xấu xa, thiên thần và ác quỷ,... rất mong manh, chông chênh, dễ chao đảo. Thể hiện môtip “tội ác và trừng phạt”, Hồ Anh Thái đã gióng lên một hồi chuông cảnh tỉnh con người tránh xa cái ác, sự hận thù, những dục vọng tầm thường bản năng nếu không muốn loài người rơi vào ngày tận thế. Vì thế, chủ đề về cái ác, chủ đề về sự trừng phạt, nghiệp báo, về sự hóa giải cái ác luôn là những chủ đề được nhà văn đi sâu vào khai thác, khám phá. Cái ác sẽ nảy sinh cái ác, hận thù sẽ nảy sinh hận thù trong cái vòng luân quần từ kiếp người này sang kiếp người khác. Con người gây ra tội ác ở kiếp này thì sẽ bị chuốc lấy nghiệp báo ở kiếp sau và những gì ta nhận ở kiếp này chính là cái nhân mà ta đã gieo ở kiếp trước. Cái ác sẽ bị trừng trị nếu con người không sớm thức tỉnh, sám hối. Cõi người chỉ có thể sống trong yên bình nếu cái ác, cái tội lỗi được thanh lọc, hóa giải. Với ý thức bóc trần bản chất cõi người, Hồ Anh Thái đã nhìn nhận con người với tất cả sự phức tạp, bề bộn vốn có của nó. Nhân vật giờ đây được đặt trong nhiều mối quan hệ, đặc biệt là mối quan hệ với chính mình. Hiện thực trong tác phẩm cũng được nhìn nhận với một cảm quan hết sức mới mẻ. Với cái nhìn của con người hậu công nghiệp, Hồ Anh Thái đã quan tâm đến sự hỗn mang của đời sống xã hội, đời sống con người trong sự đan cài giữa thiện – ác, trắng – đen, phải – trái,... và cả những hiện thực ở bề sâu trừu tượng, hiện thực bên trong tâm hồn con người. Nhà văn đã đi sâu vào khai thác các kiểu nhân vật tha hóa - bản năng, nhân vật

mang chức năng trừng trị và nhân vật sám hối có nghĩa là anh đã khai thác đến tận cùng cõi tiềm thức bí ẩn của con người, lật xới những góc khuất của tâm hồn mà bấy lâu nay họ nén giữ. Đồng thời, anh đã phơi trần hiện thực, xé rời những mảnh vỡ cuộc sống, bóc trần những bản ngã tự nhiên để nhận chân lại những giá trị cuộc sống và nhận chân lại chính mình. Và con người nếu sớm thức tỉnh, ăn năn, sám hối thì sẽ thoát được sự trừng phạt, nghiệp báo về những tội lỗi mà mình đã gây ra. Con người được nhìn nhận ở mọi góc cạnh, đa diện, đa chiều như chính bộ mặt của đời sống hiện tại.

2. Môtip “tội ác và trừng phạt” được Hồ Anh Thái thể hiện rất thành công bằng những phương thức biểu hiện thích hợp mang lại hiệu quả nghệ thuật cao như về kết cấu, không- thời gian, ngôn ngữ, giọng điệu,... đã tạo nên một phong cách nghệ thuật độc đáo, hấp dẫn của nhà văn này. Các kiểu kết cấu đối lập, lắp ghép, lồng khung cho người đọc thấy rõ những mảnh vỡ của xã hội, của mỗi số phận, mỗi cuộc đời con người cùng với sự chi phối của quy luật nhân quả, nghiệp báo. Cùng với các kiểu kết cấu này còn có các kiểu không - thời gian nghệ thuật đã thể hiện được tư tưởng “ở hiền gặp lành; ác giả ác báo” trong dân gian. Không gian thực – không gian làm điều ác, không gian ảo – không gian trừng phạt, thời gian có sự gấp khúc, đảo lộn, thời gian đồng hiện đã phơi bày được những bức tranh hiện thực thô nhám, trần trụi của cuộc sống và ở đâu ta cũng thấy sự hiện diện của cái ác, cái xấu xa, cái hận thù. Môtip “tội ác và trừng phạt” còn được gửi gắm qua các hình ảnh, biểu tượng về sự trừng phạt, sự thanh lọc hóa giải nhằm thể hiện tư tưởng nhân văn, cao cả của tác giả. Hồ Anh Thái đã gióng lên những hồi chuông khẩn thiết, báo động tình trạng cạn kiệt về nhân tính đang có mặt khắp mọi người và nếu không hủy diệt được cái ác, cái tàn bạo thì cõi người sẽ rơi vào

ngày tận thế. Tiểu thuyết Hồ Anh Thái được viết bằng ngôn ngữ sắc sảo của đời sống qua ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật. Nhà văn đã trao quyền kể chuyện cho tất cả các nhân vật và ngôn ngữ của nhân vật thể hiện qua đối thoại và độc thoại nội tâm để bản chất của nhân vật được phơi bày một cách khách quan, những suy nghĩ, tình cảm, phẩm chất, tính cách của nhân vật được bóc trần một cách chân thật nhất. Những hình thức tổ chức truyện kể mới mẻ này đã tạo ra được tiếng nói đa thanh cho tác phẩm. Hơn nữa nó phản ánh đúng hiện tại đang vận động, biến chuyển và không khép kín của con người và cuộc sống đương đại. Tiểu thuyết gia này đã kết hợp hài hòa các kiểu giọng điệu, chủ yếu vẫn là giọng châm biếm, giễu nhại và giọng triết lý chiêm nghiệm nên đã tạo ra trong các tác phẩm bản hòa âm đa sắc màu của ngôn ngữ, giọng điệu.

3. Môtip “tội ác và trừng phạt” trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái là một đề tài mới và có nhiều triển vọng. Mặc dù chúng tôi đã cố gắng đi sâu vào tìm hiểu các phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật biểu hiện, so sánh với một số tiểu thuyết gia cùng thời với Hồ Anh Thái nhưng luận văn vẫn còn nhiều thiếu sót và chưa có tầm bao quát cao. Tuy nhiên, với những đóng góp mang tính chất tiền đề này, luận văn hi vọng sẽ mở đường cho những công trình nghiên cứu khoa học sâu rộng hơn như: Tìm hiểu môtip “tội ác và trừng phạt” trong các tác phẩm văn xuôi đương đại của nhiều tác giả; hay khám phá sự biến thái từ triết lý nhân quả từ nền văn học truyền thống sang nền văn học hiện nay,... Đây sẽ là những gợi mở rất độc đáo, thú vị cho những ai say mê khám phá, tìm tòi.

